

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Lê Văn.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1964, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Đàm Thị Y (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng Văn P1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1994. Vắng mặt.

2. Ông Lý Văn H1, sinh năm 1989. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1956. Có mặt.

4. Ông Lê Thế C, sinh năm 1961. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Đặng Văn P1 mở xưởng làm gạch cay cạnh nhà Phạm Văn M, do xưởng làm gạch gây tiếng ồn nên có lần Phạm Văn M bảo ông P1 chuyển xưởng ra vị trí khác nhưng ông P1 không chuyển. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, sau khi đã uống rượu Phạm Văn M sang xưởng làm gạch uống nước cùng ông Đặng Văn P1, khoảng 05 phút sau ông P1 đi sang quán sửa xe của ông Lý Văn H1 đối diện với nhà Phạm Văn M. Sau khi ông P1 sang quán sửa xe thì Phạm Văn M đi về nhà, do bức xúc việc sản xuất gạch gây tiếng ồn nên Phạm Văn M lấy 01 con dao bằng kim loại có tra cán gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao dài 24,5cm, bản rộng nhất 09cm, có lưỡi sắc của nhà M cầm sang quán sửa xe của Lý Văn H1.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi ông Đặng Văn P1, ông Nông Văn Đ, ông Lý Văn H1 đang đứng quay mặt vào xe ô tô để sửa thì Phạm Văn M cầm dao đến và nói với Lý Văn H1 “Chúng mày ngu làm gì biết sửa” nhưng không ai nói gì và vẫn tiếp tục sửa xe, Phạm Văn M đứng ở phía sau Đặng Văn P1, tay trái cầm dao giơ lên chém 01 phát trúng vào đầu ông P1, ông Phú n lại thì M tiếp tục chém 01 phát trúng vào vai phải, Lý Văn H1 và Nông Văn Đ can ngăn, Đặng Văn P1 bỏ chạy ra đường sau đó được đưa đến Trạm Y tế xã rồi đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện từ ngày 24/11/2023 đến 01/12/2023 được ra viện.

Tại Kết luận giám định số: 1953/23/KLTTCT-TTPY ngày 11/12/2023, của Trung tâm P2, Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn P1 tại thời điểm giám định là 18%.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đặng Văn P1 yêu cầu Phạm Văn M phải bồi thường chi phí điều trị theo hóa đơn, đi lại khám chữa bệnh, mất thu nhập, công người chăm sóc, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 208.807.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Với nội dung vụ án như trên Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn M, về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản về sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần cho bị hại với tổng số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: Về bồi thường yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản về sức khỏe, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M, phạm tội Cố ý gây thương

tích. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có tra cán gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao dài 24,5cm, bản rộng nhất 09cm, có lưỡi sắc. Về trách nhiệm dân sự công nhận sự thỏa thuận của hai bên, bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định về thương tích và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 24/11/2023, tại xưởng sửa chữa xe của ông Lý Văn H1 thuộc thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do bức tức vì cho rằng xưởng làm gạch của ông Đặng Văn P1 gây tiếng ồn, bị cáo Phạm Văn M đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bằng kim loại chém 01 phát vào đầu, 01 phát vào vai phải gây thương tích 18% cho bị hại ông Đặng Văn P1. Như vậy, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo cố ý gây thương tích cho người khác, điều đó thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự ảnh hưởng xấu đến an ninh tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh gia

đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

[5] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với vật chứng là công cụ phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Về án phí dân sự, đối với số tiền bồi thường cho bị hại, bị cáo phải chịu án phí theo Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M, phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

3. Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo Phạm Văn M có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Đặng Văn P1, với tổng số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có tra cán gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao dài 24,5cm, bản rộng nhất 09cm, có lưỡi sắc

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2024)

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn